

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thu hồi tài sản công và phương án
khai thác tài sản công thu hồi là trụ sở làm việc của
Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cũ) do Sở Nội vụ quản lý**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8866/TTr-STC ngày 08/9/2025 (kèm theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1483/SNV-KHTC ngày 21/4/2025 và Công văn số 3999/SNV-KHTC ngày 04/8/2025; đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tại Công văn số 146/CV-LHH ngày 09/7/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cũ) do Sở Nội vụ quản lý, cụ thể như sau:

- Đơn vị có tài sản công thu hồi: Sở Nội vụ.
- Đơn vị quản lý tài sản công thu hồi: Sở Tài chính.
- Danh mục tài sản công thu hồi: Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo.

4. Lý do thu hồi: Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Phê duyệt phương án khai thác tài sản công thu hồi tại Điều 1 Quyết định này với nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị quản lý tài sản công: Sở Tài chính.
2. Danh mục tài sản công khai thác: Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.
3. Phương án khai thác tài sản công: Giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh sử dụng tạm thời theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.
4. Thời gian khai thác: Đến hết ngày 31/12/2030.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu tài sản, nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này.

2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện bàn giao đầy đủ tài sản và các hồ sơ có liên quan đến tài sản cho Sở Tài chính; phối hợp với Sở Tài chính thực hiện bảo vệ, bảo quản tài sản bị thu hồi, không để thất thoát tài sản trong thời gian chưa hoàn thành việc xử lý tài sản hoặc chưa đưa tài sản vào khai thác.

3. Sở Tài chính chủ trì thực hiện tiếp nhận tài sản công; mở sổ theo dõi tài sản thu hồi; thực hiện bàn giao tài sản theo phương án khai thác tài sản được phê duyệt tại Điều 2 Quyết định này theo quy định.

4. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có trách nhiệm sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật liên quan; thực hiện bàn giao lại tài sản cho Sở Tài chính sau khi hết thời gian khai thác tài sản công.

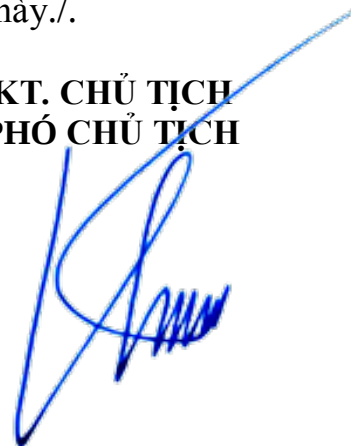
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục số 01
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG THU HỒI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng/đơn vị tài sản)	Giá trị còn lại (đồng/đơn vị tài sản)	Hình thức xử lý	Lý do đề nghị xử lý
Trụ sở Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cũ) do Sở Nội vụ quản lý								
I	Quyền sử dụng đất	m ²	1.815		54.450.000.000	54.450.000.000	Thu hồi	Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
II	Nhà							
	Nhà cấp IV	m ²	785		Chưa xác định	Chưa xác định		
III	Máy móc, thiết bị							
1	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC12	Cái	9	2009	6.600.000	0		
2	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC12	Cái	1	2009	6.600.000	0		
3	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC18	Cái	1	2009	8.316.667	0		
4	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC18	Cái	1	2010	8.316.667	0		
5	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC18	Cái	1	2007	8.316.667	0		

6	Điều hòa Sumikura 12.000 BTU	Cái	1	2023	14.000.000	10.500.000		
7	Điều hòa Sumikura 12.000 BTU	Cái	1	2023	14.000.000	10.500.000		
8	Điều hòa treo tường	Cái	1	2019	15.453.500	3.863.372		
9	Điều hòa treo tường	Cái	1	2019	15.453.500	3.863.372		
10	Điều hòa treo tường	Cái	1	2019	15.453.500	3.863.372		
11	Bộ phòng hội trường	Cái	1	2018	5.000.000	0		

Phụ lục số 02
DANH MỤC TÀI SẢN KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng/đơn vị tài sản)	Giá trị còn lại (đồng/đơn vị tài sản)	Phương án khai thác tài sản	Thời gian khai thác
	Trụ sở Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cũ)							
I	Quyền sử dụng đất	m ²	1.815		54.450.000.000	54.450.000.000	Giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh sử dụng tạm thời theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ	Đến hết ngày 31/12/2030
II	Nhà							
	Nhà cấp IV	m ²	785		Chưa xác định	Chưa xác định		
III	Máy móc, thiết bị							
1	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC12	Cái	9	2009	6.600.000	0		
2	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC12	Cái	1	2009	6.600.000	0		
3	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC18	Cái	1	2009	8.316.667	0		
4	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC18	Cái	1	2010	8.316.667	0		
5	Điều hòa nhiệt độ Funiky SC18	Cái	1	2007	8.316.667	0		

6	Điều hòa Sumikura 12.000 BTU	Cái	1	2023	14.000.000	10.500.000		
7	Điều hòa Sumikura 12.000 BTU	Cái	1	2023	14.000.000	10.500.000		
8	Điều hòa treo tường	Cái	1	2019	15.453.500	3.863.372		
9	Điều hòa treo tường	Cái	1	2019	15.453.500	3.863.372		
10	Điều hòa treo tường	Cái	1	2019	15.453.500	3.863.372		
11	Bộ phong hội trường	Cái	1	2018	5.000.000	0		